

phạm vi toàn tỉnh. Kết quả, qua 3 bước sửa sai đã trả tự do cho 1.407/1.838 người bị bắt trong giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Những người bị qui oan, xử lý sai được hạ thành phần và trả lại tài sản. Căng thẳng từng bước được giải tỏa. Đoàn kết nội bộ Đảng và trong nhân dân, giữa cán bộ cũ và mới được củng cố, tăng cường⁽¹⁾.

Phát huy thắng lợi của công tác sửa sai, từ ngày 18 đến 21-10-1957. Tỉnh ủy Hà Nam họp, đánh giá tình hình và quyết định nhiệm vụ trước mắt. Hội nghị khẳng định tình hình trong tỉnh có nhiều chuyển biến tốt, nhất là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, củng cố tổ chức bộ máy. Nhiệm vụ sau sửa sai là "Tiếp tục tăng cường và coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo đảm 100% đảng viên học tập về tính chất, nhiệm vụ đảng viên; ra sức tuyên truyền, phát huy thắng lợi của cải cách ruộng đất và các chính sách khác trong nhân dân. Nhanh chóng kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cấp, điều chỉnh, phân công cán bộ cho phù hợp với yêu cầu. Đẩy mạnh phong trào đổi công trong nông nghiệp để tiến tới xây dựng hợp tác xã. Hoàn thành việc điều chỉnh diện tích, sản lượng, bảo đảm thu thuế nông nghiệp. Tiếp tục duy trì bộ phận theo dõi công tác sửa sai của cải cách ruộng đất trong một thời gian để giúp cấp ủy tỉnh, huyện đôn đốc giải quyết những công việc tồn tại. Công tác phát triển Đảng tập trung vào một số ngành

(1) Báo cáo ngày 30-9-1957 của Tỉnh ủy Hà Nam về kết thúc nhiệm vụ sửa sai.

quan trọng để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chọn những quần chúng tốt, tiêu biểu trong công nhân ở các công trường (ngành giao thông), cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật giỏi (ngành y tế), giáo viên, giảng viên tốt của ngành giáo dục" ⁽¹⁾.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn cách mạng mới, tháng 4-1956, các huyện Vụ Bản, Ý Yên, Mỹ Lộc, sau 3 năm sáp nhập với Hà Nam đã được Chính phủ quyết định nhập trở lại tỉnh Nam Định. Từ đấy, tỉnh Hà Nam còn lại 5 huyện là Bình Lục, Lý Nhân, Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm và thị xã Phủ Lý.

Tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (họp tháng 8-1955), xác định "*Công tác cải cách ruộng đất là công tác trung tâm, nhưng công tác khôi phục kinh tế là công tác rất trọng yếu*" ⁽²⁾. Quán triệt tinh thần Hội nghị Trung ương 8, ngày 1-4-1955, Tỉnh ủy Hà Nam ra Chỉ thị, nêu rõ "*Lấy tổ đổi công làm trung tâm vận động sản xuất, làm cơ sở thực hiện kế hoạch khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa*". Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, ngày 29-4-1956, Hội nghị đổi công toàn tỉnh được tổ chức. Hội nghị đánh giá phong trào và đề ra phương hướng xây dựng phong trào đổi công vững mạnh, với phương châm "*vừa củng cố vừa phát triển, lấy củng cố là chủ yếu*". Sau hội nghị, tỉnh đã mở 20 lớp huấn luyện cho 2.916 cán bộ xã và tổ trưởng tổ đổi công. Đến hết tháng 6-1956, trong số 5.062 tổ ở 94 xã đã có

(1) Sự kiện LSD Hà Nam Ninh, Sdd, trang 15, 16.

(2) Văn kiện LSD, Sdd, trang 67.

926 tổ được củng cố và hoạt động tốt. Hai huyện Duy Tiên và Thanh Liêm có phong trào tổ đổi công khá của tỉnh.

Song, thời kỳ này phong trào xây dựng tổ đổi công phát triển không đều và chưa mạnh, lại chịu ảnh hưởng của cải cách ruộng đất và sửa sai nên hầu hết các tổ nằm im hoặc tan vỡ. Do vậy, Trung ương Đảng chủ trương "ở những nơi đã sửa sai thì công tác trung tâm số 1 là vận động xây dựng tổ đổi công, đẩy mạnh sản xuất" Tháng 10-1957, Tỉnh ủy Hà Nam tổ chức học tập Chi thị 31 và 37 của Trung ương cho 808 cán bộ là Bí thư, chấp hành Nông hội và tổ trưởng tổ đổi công, nhằm nâng cao nhận thức và uốn nắn những tư tưởng lệch lạc về phong trào đổi công. Sau các đợt học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, việc xây dựng tổ đổi công trong tỉnh có chuyển biến. Cuối tháng 12-1957, toàn tỉnh đã củng cố và xây dựng được 2.700 tổ đổi công, góp phần giải quyết tốt những vấn đề trong sản xuất, làm thủy lợi, chống hạn, úng lụt.

Để hỗ trợ sản xuất nông nghiệp phát triển, ngày 15-3-1955, Trung ương Đảng ra Chỉ thị về tổ chức xây dựng và phát triển hợp tác xã mua bán và Chỉ thị số 15 C/TTW, ngày 27-3-1956 về tổ chức hợp tác xã vay mượn⁽¹⁾ ở nông thôn. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy chỉ đạo công tác xây dựng thí điểm hợp tác xã mua bán ở Đồng Hóa, Nhật Tân và Hoàng Tây thuộc huyện Kim Bảng. Sau khi rút kinh nghiệm ở các hợp tác xã vay mượn điểm, việc xây dựng hợp tác xã vay mượn tiếp tục mở rộng ở hai huyện Duy Tiên và Bình Lục được 12 cơ sở. Đến tháng 8-1956, toàn tỉnh đã có

(1) Sau gọi là hợp tác xã tín dụng.

6.914 xã viên hợp tác xã vay mượn gồm 8.839 cổ phần, với số tiền là 2.232.800 đồng, trên 1 triệu đồng được gửi vào Ngân hàng Nhà nước; 1.350 hộ nông dân được vay vốn để phát triển sản xuất. Tuy nhiên, do công tác xây dựng hợp tác xã vay mượn còn mới mẻ, cán bộ chưa có kinh nghiệm cùng với những khó khăn do sai lầm của cải cách ruộng đất nên các hợp tác xã vay mượn hoạt động rất yếu, trong năm 1957 số cơ sở không xây dựng được thêm, số xã viên phát triển cũng rất ít.

Bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp hai năm (1956 - 1957), thời tiết thất thường gây ra hậu quả nặng nề. Năm 1956, trời nắng kéo dài làm cho 5.152 mẫu ruộng ở các huyện Duy Tiên, Kim Bảng, Lý Nhân, Thanh Liêm, Bình Lục bị khô hạn. Chỉ riêng năm 1957, toàn tỉnh đã có 34.000 mẫu bị khô hạn và 8.949 mẫu ruộng úng ngập. Trước những khó khăn về thiên tai, các cấp ủy Đảng và chính quyền trong tỉnh đã chú trọng chỉ đạo công tác làm thủy lợi. Năm 1956, Nhà nước giao chỉ tiêu cho Hà Nam 622.063 m³ đất thủy lợi, để hoàn thành chỉ tiêu được giao, đợt thi đua làm thủy lợi được phát động trên địa bàn toàn tỉnh. Từ ngày 9-1 đến 16-4-1956, hàng triệu công lao động được huy động đào 21 con ngòi dài 11.076 mét, đắp mới 21 con mương với tổng chiều dài 12.721 mét; sửa, nạo vét 9 con mương khác dài 5.750 mét. Đào đắp 533.700 m³ đất, sản xuất và vận chuyển 7.150 m³ đá tu bổ kè Hữu Bị (kè suy yếu nhất ở Hà Nam). Nhờ công tác thủy lợi, diện hạn úng từng bước được thu hẹp; diện tích tưới tiêu tăng thêm 5.852 mẫu, nhất là huyện Lý Nhân và Bình Lục. Ở Duy Tiên, Kim Bảng, hệ thống nông giang được hoàn thành

đã giải quyết nước cho gần 2 vạn mẫu ruộng ⁽¹⁾. Năm 1957, vụ chính cấy được 20.284 ha, tăng 3.784 ha so với năm 1956 đưa từ 1 vụ lên 2 vụ và thêm 1 vụ mẫu trong 1 năm. Diện tích cây công nghiệp tăng khá, trong đó mía trồng được 838 ha (102%), lạc 301 ha (119%) và thầu dầu 840 ha (115% kế hoạch) ⁽²⁾. Các biện pháp kỹ thuật như chọn giống lúa, làm phân, dùng cào cỏ, cày, bừa cải tiến được thực hiện, đưa năng suất vụ chiêm năm 1957 lên 1.843 kg/ha (vượt 143 kg), vụ mùa đạt 2.035 kg/ha (vượt 35 kg so với kế hoạch). Sản lượng lúa tăng 23% so với năm 1956, 37% so với năm 1954 và 46% (gần gấp đôi) so với năm 1939 ⁽³⁾.

Chăn nuôi có bước tiến bộ. Năm 1956, đàn trâu, bò sinh sản có thêm 748 con. Năm 1957, đàn gia cầm phát triển nhanh, nghề ấp trứng vịt được phục hồi. Tuy nhiên, việc bảo vệ, chăm sóc, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm còn nhiều hạn chế, đã để xảy ra nạn dịch làm chết tới 7.000 con lợn (đầu năm 1957) ⁽⁴⁾.

Để khuyến khích nông dân phấn khởi, hăng hái lao động sản xuất và tích cực đóng thuế nông nghiệp cho Nhà nước, trong hai tháng (10 và 11) năm 1957, tỉnh Hà Nam tổ chức cho nhân dân học tập về chính sách điều chỉnh diện tích ruộng đất, bình xét sản lượng và định mức thuế nông nghiệp. Qua học tập, tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân hoan nghênh, ủng hộ chủ trương đúng đắn của Đảng và Chính phủ, coi đây là việc làm cần thiết bảo đảm lợi ích, sự công bằng trong

(1), (2), (3) Sự kiện LSD Hà Nam Ninh, Sdd, trang 46, 48, 51 và 71

(4) Báo cáo số 04 ngày 4-3-1958 của Tỉnh ủy Hà Nam về tổng kết công tác 1957.

nội bộ nông dân và giữa nông dân với Nhà nước. Cấp ủy và chính quyền các xã tích cực vận động nông dân, những người có nhiều kinh nghiệm tham gia ý kiến vào việc bình xét. Số diện tích điều chỉnh tăng 4.115 mẫu 2 sào. Đến cuối tháng 12-1957, Hà Nam có 110 xã duyệt xong định mức thuế nông nghiệp.

Từ giữa năm 1956, việc quản lý kinh tế - tài chính, nhất là quản lý thị trường chưa thực sự chú ý, một số mặt hàng như thịt, vải, thuốc bắc, tân dược giá cả tăng vọt, ảnh hưởng không tốt đến đời sống nhân dân. Cuối năm 1957, công tác quản lý thị trường được tỉnh chỉ đạo chặt chẽ hơn, một số mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, vải, đường, dầu hỏa, sữa, giấy, muối, xà phòng giữ được giá qui định; thu mua đạt và vượt kế hoạch, trong đó có 2.069,8 tấn thóc (115%), 259.684 kg gạo (126%) và 726.273 kg ngô (126%) kế hoạch. Nhiệm vụ tài chính bảo đảm thu đạt 99,3% kế hoạch, truy thu và chi đạt chỉ tiêu. Tuy nhiên, thất thu vẫn còn lớn, nhất là thuế hàng hóa, thuế rượu, sát sinh; chi riêng huyện Bình Lục, có xã tới 250 hộ nấu rượu, trong đó 137 hộ không nộp thuế.

Ngành thủ công nghiệp đã kịp thời chuyển 71 khung dệt vải diêm bầu sang dệt vải chéo go, vải phin. Nghề sản xuất vôi, ngói lại chưa được chú ý, giá thành còn cao.

Sự nghiệp văn hóa - xã hội từng bước được chú trọng. Sáu tháng cuối năm 1954, đã có 45.000 học sinh tới lớp, tăng mạnh nhất là các xã mới giải phóng (võ lòng tăng 230%, lớp 1 - 2 tăng 50%, các lớp cấp II tăng 200%). Để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, Ty Giáo dục Hà Nam đã đề nghị và được Sở Giáo dục Liên khu III cử học

sinh lớp 7, 8, 9 về bổ sung, đồng thời mở các lớp sư phạm ngắn ngày bồi dưỡng giáo viên lớp 1 - 2, nhờ vậy đội ngũ giáo viên từng bước được tăng lên ⁽¹⁾. Thực hiện phương hướng của Tỉnh ủy về: phát triển các ngành học đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục về mọi mặt, địa phương đã phát động phong trào xây dựng trường lớp nhằm khắc phục khó khăn để đưa số trường, lớp không ngừng tăng lên. Năm học 1955 - 1956, toàn tỉnh đã có 156 trường cấp I gồm 997 lớp với 34.139 học sinh và 1.279 lớp vỡ lòng, gồm 27.081 học sinh; 15 trường cấp II và 1 trường cấp III gồm 61 lớp với 2.828 học sinh. Để nâng cao chất lượng giáo dục, tỉnh đã cung cấp tài liệu, sách giáo khoa cho các trường, lớp; tăng cường bồi dưỡng chính trị tư tưởng, chuyên môn cho Hiệu trưởng và đội ngũ giáo viên. Việc dạy và học ở các trường đi vào nề nếp, chất lượng từng bước được nâng lên. Phong trào bình dân học vụ và bổ túc văn hóa được chú trọng. Năm 1957, cả tỉnh vận động được 12.000 người đi học, 2.500 người thoát nạn mù chữ ⁽²⁾.

Phong trào văn nghệ phát triển rầm rộ ở các thôn, xã. Nhiều đội chèo, cải lương được lập với những tiết mục tự biên tự diễn phục vụ nhân dân, phục vụ công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ.

Trước những hành động của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai liên tiếp vi phạm Hiệp định Giơnevơ, âm mưu chia

(1) Báo cáo số 34 ngày 1-1-1955 của Ty Giáo dục Hà Nam về Tổng kết công tác giáo dục năm 1954 của tỉnh.

(2) Báo cáo số 04 ngày 4-3-1958 của Tỉnh ủy Hà Nam về Tổng kết công tác năm 1957.

cát lâu dài đất nước ta, cuối tháng 6 đầu tháng 7-1956, Tỉnh ủy Hà Nam phát động phong trào đấu tranh đòi Mỹ-Diệm phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ. Hưởng ứng phong trào này, 112/113 xã trong tỉnh đã tuyên truyền giải thích bức thư của hai đồng Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương; hàng vạn chữ ký kiến nghị đòi Mỹ-Diệm phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất hai miền Nam Bắc. Ngày 8-8-1956, Tỉnh ủy ra Thông tri hướng dẫn các cấp, các ngành tiếp tục đưa phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm tiến lên mạnh mẽ và sâu rộng.

Đi đôi với công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng được đẩy mạnh. Việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập chính trị, quán triệt các Nghị quyết 7, 8, 10 và 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II). Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, quan điểm lập trường tư tưởng, nhận thức về tình hình nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới được Đảng bộ rất quan tâm.

Ngày 6-5-1956, trường Đảng tỉnh đã mở lớp bồi dưỡng cho 85 cán bộ xã, trong đó có 29 bí thư, 15 phó bí thư và 4 chi ủy viên chi bộ xã; 23 cán bộ nữ, để học tập, nghiên cứu về đường lối cách mạng, chính sách của Đảng và Chính phủ ở nông thôn sau cải cách ruộng đất và một số vấn đề công tác Đảng. Qua một tháng, học viên đã nhận thức rõ đối tượng, nhiệm vụ, lực lượng cách mạng và vai trò lãnh đạo của Đảng, bước đầu giải quyết được những hạn chế trong công tác. Tháng 10-1957, trường Đảng tỉnh

lại tiếp tục mở lớp bồi dưỡng cho 205 cán bộ xã. Đồng thời từ tháng 9 đến tháng 12-1957, Tỉnh ủy còn mở hai đợt học tập cho 3.808 đồng chí, đạt trên 70% tổng số đảng viên nông thôn. Xã Hồng Lý (Lý Nhân) và Tiên Phong (Duy Tiên) có tới 90 - 95% số đảng viên dự học. Sau các đợt học tập, tư tưởng cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến, tinh thần trách nhiệm nâng lên, sinh hoạt chi bộ, tổ Đảng được duy trì đều đặn. Tỉnh ủy cũng cử nhiều cán bộ đi học tập ở trường Đảng Nguyễn Ái Quốc Trung ương, trường Trần Phú của Khu và trường bổ túc văn hóa công nông.

Thực hiện Chỉ thị về tăng cường công tác kiểm tra và thành lập Ban Kiểm tra Đảng các cấp, ngày 28-11-1956, Ban thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam họp và quyết định thành lập Ban kiểm tra trực thuộc Tỉnh ủy do đồng chí Vũ Thiên, Bí thư Tỉnh ủy phụ trách ⁽¹⁾.

Cùng với việc thành lập Ban kiểm tra Tỉnh ủy, ngày 15-12-1956, Ban thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết thành lập Thị ủy thị xã Phủ Lý gồm 1 Phó bí thư và 2 Thị ủy viên ⁽²⁾. Đến cuối năm 1957, các cấp ủy từ tỉnh đến huyện, thị xã đã được chấn chỉnh kiện toàn (Tỉnh ủy có 5 đồng chí, trong đó có 1 Bí thư và 2 Phó bí thư), các Huyện ủy có từ 9 - 11 ủy viên, Thị ủy Phủ Lý có 5 ủy viên ⁽³⁾. Ở các chi bộ xã, qua 3 bước kiện toàn đã phục hồi 14 chi bộ bị giải tán trong giảm tô, cải cách ruộng đất và 331 chi ủy viên; đề bạt bổ sung 267 chi ủy viên mới, đồng thời đưa

(1), (2) Sự kiện LSD Hà Nam Ninh, Sđd, trang 54, 55.

(3) Báo cáo số 425 TC/TU ngày 12-11-1957 của Ban tổ chức Tỉnh ủy về Công tác tổ chức từ tháng 10-1956 đến tháng 10-1957

ra 223 đảng viên quá kém (trong đó 174 là đảng viên kết nạp trong giảm tô, cải cách ruộng đất). Các ban chỉ ủy đã phân công nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm của chỉ ủy và hoạt động của chỉ bộ được nâng lên ⁽¹⁾.

Trước đây, công tác phát triển Đảng do Đoàn ủy và đội cải cách đảm nhiệm đã có nhiều biểu hiện lệch lạc đi đến phát triển ẩu, thiếu giáo dục, bồi dưỡng nên đưa vào Đảng nhiều người không phải là quần chúng ưu tú tiêu biểu. Trong số 1.319 đảng viên kết nạp đợt cải cách ruộng đất có tới 979 người thuộc loại kém (có 64 người thuộc loại xấu), số đông sau khi đội rút đã bỏ công tác, xin ra Đảng ⁽²⁾. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II), với phương châm sửa chữa tốt những sai lầm trong chính đôn tổ chức để thực hiện thống nhất hành động, đoàn kết nội bộ, củng cố tổ chức, tăng cường lãnh đạo và nâng cao uy tín của Đảng, đồng thời cải thiện quan hệ giữa Đảng với quần chúng, Đảng bộ Hà Nam tổ chức Hội nghị minh oan, tuyên bố xóa án, phục hồi danh dự, xóa bỏ những kết luận sai về Đảng bộ và cán bộ nói chung. Đến tháng 10-1957, toàn tỉnh đã xóa các án cho 165 đảng viên và 13 cán bộ ngoài Đảng; trả tự do cho 43 đồng chí bị giam giữ, đồng thời gọi trở lại 65 cán bộ bị xử trí điều về xã, trao trả chức vụ cho 175 cán bộ, trong số này có 3 Tỉnh ủy viên, 3 Ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh, 15 Huyện ủy viên, 18 ủy viên Ủy ban hành chính huyện và 14 trưởng, phó ty, ban, ngành ⁽³⁾. Phục hồi

(1), (2), (3) Báo cáo số 425 TC/TU ngày 12-11-1957 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về Công tác tổ chức từ tháng 10-1956 đến tháng 10-1957

Đảng tịch cho 2.919 đồng chí bị xử trí oan, 299 đồng chí bị địch bắt trong kháng chiến (trong đó có 234 đảng viên nông thôn, 65 đảng viên cơ quan) và 31 đồng chí mất liên lạc. Do việc phục hồi bảo đảm chính xác nên hầu hết có thái độ đúng mức, tích cực tham gia công tác. Số cán bộ được xóa án, phục hồi chức vụ, trước công tác ở đâu nay được trở lại đây, hầu hết ổn định công tác nên có ảnh hưởng tốt trong cán bộ và quần chúng ⁽¹⁾.

Cuối năm 1955, tổng số cán bộ dân, chính đảng cấp tỉnh và huyện là 1.254 người, trong đó Ủy ban hành chính tỉnh có 1 Chủ tịch và 3 Ủy viên, các cơ quan chuyên môn của tỉnh được chấn chỉnh một phần. Chính quyền ở các huyện Duy Tiên, Lý Nhân, Thanh Liêm nhiều lúc không có ủy viên thường trực cơ quan. Chính quyền cấp xã chưa được chú trọng củng cố. Trước tình hình đó, công tác kiện toàn các cấp chính quyền được đẩy mạnh. Từ tháng 10-1956 đến 10-1957, cùng với việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ các cấp, tỉnh đã đề bạt, bổ sung 4 Ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh, 12 Trưởng, phó Ty, Chánh phó chủ nhiệm các Ngành và 11 ủy viên Ủy ban hành chính huyện. Đến tháng 10-1957, toàn tỉnh có 2.102 cán bộ, công nhân viên chức, trong đó 55% là đảng viên. Ủy ban hành chính các xã được củng cố gồm 924 ủy viên, thành phần cơ bản, tích cực công tác, tuy trình độ học vấn còn thấp.

Công tác tuyên truyền vận động cho việc mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất được tiến hành

(1) Báo cáo của Tỉnh ủy về tình hình công tác tổ chức cơ sở Đảng từ thành lập đến nay (tài liệu tham khảo trong Đại hội Đảng bộ tỉnh, 6-1960 vòng 1).

với 368 cuộc nói chuyện gồm 55.680 người tham dự. Ban vận động Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất của tỉnh được thành lập. Tỉnh ủy và các Huyện ủy đều cử một đồng chí cấp ủy phụ trách, các xã có cán bộ chuyên trách.

Ngày 12-12-1955, Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất tỉnh Hà Nam được tổ chức, 120 đại biểu thuộc các ngành, giới, tôn giáo thay mặt cho các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham dự Đại hội. Trong 4 ngày làm việc, Đại hội thảo luận Nghị quyết Hội nghị Mặt trận Trung ương và Cương lĩnh Mặt trận, hoàn toàn nhất trí với đường lối cách mạng của Đảng do Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra. Đại hội lựa chọn bầu 15 vị vào Ủy ban Mặt trận dân tộc thống nhất tỉnh Hà Nam.

Tổ chức Nông hội các cấp được chấn chỉnh, số hội viên từ 51.162 người tăng lên 129.522 người. Ban Chấp hành Nông hội các cấp được kiện toàn với tổng số 1.224 ủy viên. Cán bộ, hội viên nông hội hầu hết phấn khởi, tích cực đấu tranh với địa chủ, phú nông thực hiện giảm tô, cải cách ruộng đất và hăng hái tham gia các phong trào cách mạng ở nông thôn.

Các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ cũng được củng cố về tổ chức và nội dung hoạt động. Ngày 19-10-1955, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết đổi tên Đoàn thanh niên Cứu quốc thành Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam. Cuối năm 1955, toàn tỉnh có 154 chi đoàn gồm 23.154 đoàn viên, trong đó có 4.315 đoàn viên nữ, lực lượng Đoàn thanh niên bước đầu phát huy được vai trò xung kích trên nhiều lĩnh vực sản xuất, học tập, công tác giữ gìn trật tự trị an nông thôn. Đầu

năm 1955, thanh niên ở các huyện, thị là lực lượng nòng cốt tham gia mít tinh biểu tình, lấy chữ ký, viết kiến nghị gửi Ủy ban giám sát Quốc tế, phản đối Mỹ-Diệm vi phạm Hiệp định Giơnevơ. 4.000 thanh niên Bình Lục dôn sức cứu đê, chống lụt; hàng trăm thanh niên dùng cày dàn hàng ngang chắn nước để đất đắp không bị cuốn trôi. hạn chế nước tràn vào đồng phá lúa. Trong các phong trào vận động sản xuất, tương trợ cứu đói, thực hiện nếp sống mới, vệ sinh phòng bệnh... lực lượng nữ đóng góp tích cực.

Sau Hội nghị Công đoàn toàn miền Bắc năm 1956. Liên hiệp Công đoàn tỉnh Hà Nam chuyển dần hoạt động vào nhiệm vụ trung tâm là vận động đoàn viên tích cực thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, chăm lo đời sống đoàn viên công đoàn, tăng cường phát triển đoàn viên mới. Các công trường đều thành lập công đoàn, số đoàn viên của 6 công đoàn công trường đã có 617 đoàn viên. Các Ban Chấp hành công đoàn và tổ chức công đoàn cơ sở đều được chấn chỉnh. Ngày 14-9-1957, kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa I đã thông qua Luật Công đoàn, xác định vai trò, vị trí của tổ chức Công đoàn trong giai đoạn cách mạng mới. Tháng 11 và 12-1957, Hà Nam mở đợt học tập Luật Công đoàn cho cán bộ, công nhân viên chức của các cơ quan, đoàn thể trong tỉnh.

Công tác quốc phòng an ninh được chú ý tăng cường. Nhằm giáo dục, nâng cao ý thức xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, từ ngày 19-8 đến 30-9-1954, Tỉnh ủy Hà Nam mở đợt giáo dục chính trị về tình hình nhiệm vụ mới cho các lực lượng vũ trang của tỉnh. Qua học tập, cán bộ, chiến sỹ bộ đội địa phương và dân quân du kích thay rõ thắng lợi vĩ đại của dân tộc, đường lối đấu tranh

trong hòa bình và những chủ trương chính sách của Đảng trong tình hình mới, nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước. Đợt giáo dục này đã giải quyết được tư tưởng quân sự đơn thuần muốn đánh địch để giải phóng miền Nam, thông nhất đất nước, tư tưởng sợ Mỹ phá hoại hòa bình, hầu hết đã xác định yên tâm làm nhiệm vụ. Các đơn vị bộ đội được bố trí về những nơi trọng điểm như Kim Thái (Vụ Bản), Mỹ Hà (Mỹ Lộc), Bằng Ba (Lý Nhân) Yên Mỹ (Duy Tiên), Kiện Khê (Thanh Liêm) v.v... anh em đã khắc phục khó khăn cùng với nhân dân thực hiện chống phá âm mưu địch cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam⁽¹⁾.

Tiếp đó, ngày 10-1-1955, Tỉnh ủy Hà Nam mở cuộc chỉnh huấn chính trị cho bộ đội địa phương. Cuộc chỉnh huấn được chia làm 2 đợt: Đợt 1 từ 12-1 đến 12-4, đợt 2 từ cuối tháng 5 đến hết tháng 8-1955. Qua 2 đợt có 5 tiểu đoàn gồm 18 Đại đội dự chỉnh huấn; cán bộ, chiến sỹ nhận rõ giai cấp địa chủ là kẻ thù của cách mạng cần phải phát động nông dân đấu tranh thực hiện giảm tô, cải cách ruộng đất, đánh đổ địa chủ giành ruộng đất về tay nông dân lao động. Đồng thời cũng liên hệ kiểm điểm sâu sắc những quan điểm, tư tưởng lệch lạc như hoa bình hưởng lạc, ngại khó khăn gian khổ, hiêu danh, địa vị, lo lắng về thành phần giai cấp của bản thân và gia đình, từ đó đã yên tâm phấn khởi công tác, tích cực tham gia đắp đê chống lụt, sản xuất cứu đói, bảo vệ trật tự trị an ở địa phương. Năm 1955, bộ đội địa phương đã cứu 2 đoạn đê bị vỡ ở Hữu Bị và Vũ Điện cùng 3.000 mẫu lúa bị ngập của Vụ Bản, Ý Yên; dẫn đầu về vượt

(1) Sự kiện LSD Hà Nam Ninh, Sdd, trang 19.

năng suất lao động trên công trường đắp đê Hữu Bị; hoàn thành nhiệm vụ giữ đê sông Đào, sông Đáy.

Cùng với việc học tập chính trị, việc luyện tập quân sự bước đầu được đẩy mạnh. Từ tháng 1 đến tháng 10-1955 toàn tỉnh đã có 925 cán bộ, chiến sỹ bộ đội huyện được bổ sung vào các đơn vị chủ lực. Bộ máy chỉ huy quân sự từ tỉnh đến xã được củng cố kiện toàn một bước, bảo đảm Ban chỉ huy huyện đội từ 18 đến 21 cán bộ, chiến sỹ. Lực lượng dân quân du kích phát triển mới được 8.998 người, đưa tổng số dân quân du kích toàn tỉnh lên 19.711 người vào cuối năm 1955 ⁽¹⁾. Trong 6 huyện (Lý Nhân, Bình Lục, Duy Tiên, Thanh Liêm, Kim Bảng, Ý Yên) tính đến cuối 1954 đều có tổ chức công an ở các xã. Hầu hết các Ban công an xã có cấp trưởng và phó. Mạng lưới công an viên xây dựng được ở 2.162/2.506 xóm ⁽²⁾. Cùng với củng cố bộ máy tổ chức, Ty Công an cũng mở nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày cho 81 trưởng ban và 146 phó ban công an xã. Từ sau giải phóng đến cuối năm 1957, lực lượng công an Hà Nam góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh trấn áp bọn phản động, bọn lưu manh nguy hại, thu hồi vũ khí, chống phá âm mưu dụ dỗ cưỡng ép đồng bào đi Nam, bảo vệ cơ quan Đảng, chính quyền và giữ vững trật tự trị an nông thôn ⁽³⁾.

Với truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, nhân dân Hà Nam đóng góp công sức xây dựng nghĩa trang liệt sỹ,

(1) Báo cáo ngày 19-8-1955 của Tỉnh đội Hà Nam về thành tích 10 năm của bộ đội, dân quân du kích Hà Nam.

(2) Báo cáo ngày 3-1-1955 của Ty Công an Hà Nam về tình hình chung 6 huyện.

(3) Lịch sử Công an nhân dân Hà Nam Ninh, Tập II (1954 - 1964).

cất bốc quy tụ hài cốt và xây dựng bia mộ liệt sỹ trong các nghĩa trang; đón nhận thương bệnh binh, bộ đội phục viên giải ngũ, giúp đỡ anh chị em ổn định cuộc sống, xây dựng trại thương binh của tỉnh. Các chế độ chính sách đối với gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh, gia đình có công với nước, cán bộ bộ đội từng bước được giải quyết.

Vào dịp ngày Thương binh, liệt sỹ (27-7-1957) trại thương binh Hà Nam rất phấn khởi và vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư thăm hỏi động viên. Trong thư, Người căn dặn:

“... Các chú là những chiến sỹ đã được quân đội nhân dân ta rèn luyện về đạo đức và kỷ luật cách mạng, là những người con đã hy sinh một phần xương máu để bảo vệ nước nhà. Vậy các chú phải giữ vững truyền thống tốt đẹp và vẻ vang của quân đội cách mạng là: giữ gìn kỷ luật, đoàn kết chặt chẽ, thật sự đoàn kết thương yêu giữa anh em thương binh, bệnh binh với nhau, giữa thương binh, bệnh binh với cán bộ, nhân viên giúp việc ở trại, giữa thương binh, bệnh binh trong trại với đồng bào xung quanh. Mong các chú làm đúng những lời Bác dặn trên đây và hứa với Bác: Trại thương binh Hà Nam sẽ là một trại gương mẫu⁽¹⁾.”

Lời căn dặn của Hồ Chủ tịch là vinh dự và trách nhiệm, là nguồn động viên khích lệ đối với Trại thương binh nói riêng và Đảng bộ, quân dân Hà Nam nói chung tiếp tục vững bước trong chặng đường mới.

(1) Sự kiện LSD Hà Nam Ninh, Sđd, trang 63, Bác Hồ với Nam Hà. Tỉnh ủy Nam Hà xuất bản 1992, trang 93; Hồ Chí Minh toàn tập, Tập VII, NXB Sự thật, Hà Nội, 1987, trang 716.



Ngày 14-1-1958, Chủ tịch HỒ CHÍ MINH đến thăm nhân dân đang lao động đắp công trình thủy lợi Cát Tường xã Yên Mỹ, huyện Bình Lục

III - CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, TỪNG BƯỚC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI (1958 — 1960)

Ngày 14-1-1958, gần 4.000 cán bộ từ tỉnh đến xã tham dự Hội nghị bàn về công tác chống hạn của tỉnh, được vinh dự đón Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm. Trong lời phát biểu với Hội nghị, Người đã khen ngợi cán bộ và nhân dân Hà Nam trong kháng chiến vừa sản xuất, vừa chiến đấu anh dũng, lại có nhiều thành tích chống hạn. Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao cơ *Chống hạn khá nhất* cho huyện Bình Lục và 9 Huy hiệu của Người để làm phần thưởng cho những cá nhân có thành tích xuất sắc. Tiếp đó, Người đến thăm cán bộ và nhân dân xã Yên Mỹ (Bình Lục) đang lao động đắp đập Cát Tường để lấy nước cứu hàng ngàn mẫu lúa chiêm đang bị khô hạn ⁽¹⁾.

Sự kiện này là nguồn động viên, cổ vũ to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân Hà Nam trong việc phát huy truyền thống anh dũng, đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Thực hiện lời căn dặn của Người, phong trào thi đua làm thủy lợi chống hạn, ủng hộ được đẩy mạnh. Toàn tỉnh đã góp 434.721 ngày công lao động, đào 486 con ngoai và đắp 57 con đường với tổng chiều dài 414.982 mét, hoàn thành những công trình lớn nhỏ : Đập Cát Tường, mương Mạc Thượng, kênh Ben để lấy nước. Nhờ vậy, diện tích cấy chiêm 1958 đạt 97,35% kế hoạch ⁽²⁾.

(1) Xem Báo Nhân Dân số 1.407 ngày 15-1-1958 và Báo Nông Nghiệp số 141 - 142 ngày 18, 19-2-1958.

(2) Sự kiện LSD Hà Nam Ninh, Sdd, trang 15.

Quán triệt Nghị quyết 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chỉ thị 57 của Trung ương Đảng về nhiệm vụ xây dựng tổ đổi công, năm 1958, Tỉnh ủy Hà Nam đề ra chủ trương củng cố đi đôi với phát triển tổ đổi công, đồng thời xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp và mở rộng phong trào hợp tác hóa trong toàn tỉnh. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, đến cuối năm 1958, Hà Nam xây dựng được 7.700 tổ đổi công, thu hút 76% số hộ nông dân tham gia; trong đó có 1.511 tổ thực hiện bình công chấm điểm. Duy Tiên có tới 87% nông dân tham gia tổ đổi công, trong đó có 27% tổ thường xuyên. Lý Nhân đạt 62%. Điển hình là các xã Mộc Bắc (Duy Tiên) có 90% số hộ tham gia, trong đó 50% ở tổ thường xuyên; Liêm Cần (Thanh Liêm) có 85% số hộ vào tổ đổi công, trong đó 53% ở tổ thường xuyên. Bên cạnh việc củng cố và phát triển tổ đổi công vững mạnh, tạo đà cho việc phát triển hợp tác xã nông nghiệp, Tỉnh ủy Hà Nam còn quyết định chọn 2 xã Ngọc Sơn (Kim Bảng) và Liên An (Bình Lục) để xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp của tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, từ tháng 4 đến tháng 6-1958, Huyện ủy Kim Bảng và Huyện ủy Bình Lục cùng các chi bộ hai xã Ngọc Sơn, Liên An tổ chức học tập chính sách, Điều lệ xây dựng hợp tác xã cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; tiến hành nghiên cứu tình hình cụ thể trong xã và đề ra kế hoạch thực hiện. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, dựa vào 3 nguyên tắc *tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ*, sau gần 2 tháng tuyên truyền vận động và tổ chức, hai hợp tác xã nông nghiệp thí điểm đầu tiên ở Hà Nam ra đời :

- Hợp tác xã nông nghiệp Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) do ông Lê Văn Thân làm chủ nhiệm thu hút 22 hộ xã viên và 15 mẫu ruộng.

- Hợp tác xã nông nghiệp Tiên Phong thuộc thôn Ô Mễ (Liên An) do ông Lê Văn Á, tổ trưởng Đảng làm chủ nhiệm thu hút 20 hộ xã viên.

Vụ mùa năm 1958, năng suất lúa của 2 hợp tác xã đều đạt 2,7 tấn/ha, trong khi nông dân cá thể chỉ đạt 2,4 tấn/ha⁽¹⁾

Từ hai hợp tác xã thí điểm, Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 14 nêu chỉ tiêu : Đến cuối năm 1958 phải bảo đảm xây dựng được 20 hợp tác xã, trong đó có từ 2 đến 5 hợp tác xã thí điểm. Để thực hiện chủ trương xây dựng phong trào phát triển hợp tác hóa, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp 3 năm (1958 - 1960) của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Tỉnh ủy, toàn tỉnh triển khai 5 đợt vận động và xây dựng được 55 hợp tác xã gồm 1.428 hộ (có 1.001 hộ bản nông, 427 hộ trung nông); 314 đảng viên tham gia. Các hợp tác xã đã bầu Ban quản trị gồm tổng số 298 người, trong đó có 114 đảng viên.

Nhận rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác cải tạo nông nghiệp, nông thôn, từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể; từ tháng 9 đến tháng 11-1958. Tỉnh ủy Hà Nam mở 29 lớp học tập cho đảng viên ở 114 chi bộ xã nhằm giáo dục và nâng cao nhận thức cho đảng viên về nhiệm vụ cách mạng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn. Sau đợt học tập có 80% số đảng viên vào tổ đổi công, 400 đảng viên đã vận động gia đình vào hợp tác xã nông nghiệp.

(1) Sự kiện LSH Hà Nam Ninh, Sdd, trang 79 - 80.

Ngày 18-10-1958, Hội nghị Ban thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam quyết định chọn xã Thanh Hà (Thanh Liêm) làm xã điểm về chỉ đạo các mặt công tác ở cơ sở với yêu cầu là : *"Xây dựng chi bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng trong xã. Đẩy mạnh phong trào đổi công và hợp tác xã, chú ý giúp đỡ các thôn, xóm phong trào còn yếu để đến hết năm 1960 xây dựng được hợp tác xã gồm từ 1 đến 3 thôn. Đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, sản xuất đạt năng suất cao vượt mức kế hoạch Nhà nước. Thông qua công tác trung tâm đẩy mạnh công tác văn hóa - xã hội, quân sự, củng cố trật tự trị an, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, xây dựng nông thôn mới"*. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Ban công tác nông thôn, Ban tổ chức, Hội phụ nữ tỉnh, Ty Giáo dục, Ngân hàng (bộ phận hợp tác xã tín dụng)... cử cán bộ về Thanh Hà vận động quần chúng thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm để chỉ đạo phong trào trong toàn tỉnh.

Với sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, cuối năm 1958 Hà Nam xây dựng được 105 hợp tác xã nông nghiệp gồm 3.911 hộ xã viên (đạt 3,81% số hộ nông dân), bình quân 37 hộ HTX; 40,2% số đảng viên đã vào hợp tác xã nông nghiệp. Phong trào cải tiến kỹ thuật (thả bèo hoa dâu, làm phân, cày sâu, bừa kỹ, cấy kịp thời vụ) ở các hợp tác xã đã có tiến bộ, hơn hẳn cách làm của tổ đổi công và hộ cá thể.

Năm 1958, toàn tỉnh có tới 21.472 ha ruộng bị hạn, trong đó vụ chiêm là 13.000 ha. Thực hiện phương châm *Dựa vào dân là chính, lấy việc giữ nước là chính, nắm công tác tiểu thủy nông là chính*, phong trào làm thủy lợi diễn ra sôi nổi ở hầu khắp các thôn, xã. Bên

canh việc xây dựng đập Cát Tường (Bình Lục), máng Mạc Thượng (Lý Nhân), đào sông Bực và sông Giát (Duy Tiên), sông Hoàng Tây (Kim Bảng), địa phương còn huy động hàng triệu ngày công, để tu sửa 167 mương máng cũ, bồi bổ 544 con mương với tổng chiều dài 322.989 mét. Nhờ có thủy lợi, nhiều nơi đã chuyển nước từ đồng trũng lên đồng cao, biến 1 vụ thành 2 vụ điển hình như Châu Sơn (Kim Bảng), mặc dù thời tiết khó khăn, diện tích màu đạt thấp, nhưng diện tích lúa vụ chiêm vẫn đạt xấp xỉ kế hoạch.

Ngày 6-10-1958, tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết vụ chiêm 1958 và phát động sản xuất đông xuân 1958 - 1959, với sự tham gia của 820 đại biểu, trong đó có 699 đại biểu các xã. Đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ về thăm và dự hội nghị. Hội nghị khẳng định tuy bị hạn hán, sâu bệnh nghiêm trọng, nhưng Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh đã có nhiều biện pháp để hạn chế thiệt hại tới mức thấp nhất, bảo đảm diện tích cấy đạt 97,75% và năng suất đạt 84,15% kế hoạch. Vụ sản xuất đông xuân 1958 - 1959 là vụ quyết định cho kế hoạch sản xuất nông nghiệp cả năm và tạo điều kiện cho việc hoàn thành kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) do đó phấn đấu diện tích cấy đạt 105%, năng suất bình quân 30,42 tạ/ha, tổng sản lượng bằng 188% năm 1957. Hai huyện Duy Tiên, Kim Bảng nhận chỉ tiêu phấn đấu 34 tạ/ha, các huyện khác phấn đấu đạt 32,88 tạ/ha. Phong trào *Sạch làng tốt ruộng* được phát động rộng khắp và đạt kết quả, điển hình là các xã Hoàng Tây, Đồng Hóa, Nhật Tân, Nhật Tựu (Kim Bảng); Trà Châu (Thanh Liêm); Đình Xá (Bình Lục); thôn Đồi

Tín (Duy Tiên). Phong trào thi đua giữa hợp tác xã nông nghiệp Liên An và Ngọc Sơn với các hợp tác xã và tổ đội công trong tỉnh được thực hiện.

Đến cuối năm 1958, diện tích vụ mùa vượt 9,42% kế hoạch, tổng sản lượng lương thực toàn tỉnh đạt 138.705 tấn cả năm, vượt 13,4% kế hoạch (16.397 tấn); diện tích, năng suất và cây công nghiệp (mía, đay, lạc, vừng, đậu tương) đạt và vượt kế hoạch; trong đó diện tích mía đạt 100,84%; năng suất đạt 202,6% kế hoạch. Do có nhiều thành tích trong phong trào thi đua với Hải Dương về xây dựng tổ đội công, hợp tác xã và đẩy mạnh sản xuất vụ mùa 1958, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì (1).

Hợp tác xã tín dụng tiếp tục phát triển. Năm 1958, toàn tỉnh có 124 hợp tác xã với 25.412 xã viên, 49.504 cổ phần. Cơ sở hợp tác xã tín dụng đã có ở hầu khắp các xã, với số vốn cổ phần đạt 15.000.750 đồng, vốn gửi tiết kiệm 21.000.048 đồng. Trong 6 tháng đầu năm 1958, có 672 hộ nông dân Hà Nam được vay vốn tín dụng, mua được 12 con trâu, bò; 16 chiếc cày, bừa; 112 con lợn giống và 3.018 kg phân hóa học để phát triển sản xuất. Các hợp tác xã tín dụng còn tích cực vận động xã viên góp cổ phần, gửi tiền tiết kiệm; bình quân mỗi hợp tác xã gửi vào quỹ tiết kiệm từ 150.000 - 190.000 đồng/tháng; xã Liêm Tiết (Thanh Liêm) đạt số tiền gửi 2.000.000 đồng/tháng.

Tính đến cuối năm 1957, tư thương ở Hà Nam còn 7.158 người, đại bộ phận là người buôn bán nhỏ, số đông có cơ sở ruộng đất ở nông thôn. Tỉnh ủy và Ủy ban hành

(1) Báo Nhân Dân số 1.825 ngày 12-3-1959, trang 1

chính tỉnh chỉ đạo việc tổ chức tuyên truyền, học tập chính sách của Nhà nước về cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh. từng bước đưa tư thương vào con đường kinh doanh tập thể xã hội chủ nghĩa. Năm 1958, toàn tỉnh đã vận động 601 tư thương chuyển về sản xuất; 1.591 người vào các tổ mua chung bán riêng, 331 người làm đại lý cho mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán. Tỉnh cũng tiến hành tổ chức hình thức kinh tiêu quản lý 100% một số ngành buôn bán chủ yếu trên thị trường như thuốc tây, thuốc bắc, lâm sản, thịt, muối; tiến hành phân chia, quy định thị trường hợp lý nhằm đẩy mạnh hoạt động của mậu dịch quốc doanh, đồng thời điều chỉnh mức lãi, hạn chế lợi nhuận không chính đáng của tư thương.

Hoạt động của thương nghiệp quốc doanh và tập thể đã chiếm lĩnh 51,1% lượng hàng hóa bán trên thị trường, đạt 93,57% kế hoạch, hàng hóa bán lẻ tăng 102,8%, bán buôn tăng 18,55% và tổng doanh thu tăng 44,66% so với năm 1957.

Năm 1958, hợp tác xã mua bán được củng cố và phát triển rất nhanh, đầu năm mới có 26 cửa hàng (7 hỗn hợp và 19 chuyên doanh), đến cuối năm đã có 63 cửa hàng (27 hỗn hợp, 36 chuyên doanh) và 20 tổ lưu động. Số xã viên phát triển được 6.313 người, đưa tổng số lên 43.126 xã viên. Cơ sở của hợp tác xã mua bán đã có ở hầu khắp thị trường trong tỉnh, trừ một số thôn, xã vùng xa hẻo lánh phải sử dụng thương nhân làm đại lý; doanh thu hàng hóa cung cấp cho nhân dân vượt 10% kế hoạch.

Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa bước đầu góp phần vào việc ổn định thị trường, giá cả, nhất là mặt hàng gạo (bán ra 7.177,6 tấn/40.000 tấn kế hoạch). Thu

mua nông sản đạt nhiều kết quả, trong đó thu mua thóc đạt 2.600 tấn (180,55% kế hoạch), ngô 158 tấn và các loại đậu, đường mật, thịt lợn hơi.

Từ năm 1956, tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp, thế lực chống chủ nghĩa xã hội ở châu Âu gây ra những vụ biến loạn ở Hunggari và Ba Lan. Ở trong nước, lợi dụng Đảng ta có sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, bọn phản động ra mặt chống đối sự lãnh đạo của Đảng, chống phá chế độ mới. Tình hình đó tác động không nhỏ đến tư tưởng, quan điểm lập trường của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy Hà Nam chỉ đạo việc tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên, cán bộ ngoài Đảng về các văn kiện của hội nghị đại biểu 64 Đảng Cộng sản và công nhân thế giới họp tại Matxcova (Liên Xô), Nghị quyết Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) và tài liệu *Đoàn kết phân đấu xây dựng Tổ quốc*. Qua các đợt học tập, cán bộ đảng viên được tiếp cận với những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội, về thời đại, nhiệm vụ đoàn kết quốc tế, về đấu tranh giữa hai con đường (tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa), hiểu rõ tính chất, nhiệm vụ chiến lược cách mạng quan trọng của Đảng là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Từ đó, xác định ý chí chiến đấu, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết phân đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng và nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh. Cùng với việc học tập chính trị, công tác xây dựng Đảng bộ được đẩy lên một bước. Sau 3 đợt tiên

hành kiện toàn Chi ủy, đến ngày 15-11-1958 toàn Đảng bộ đã bầu được 130 ban chi ủy mới gồm 811 chi ủy viên, trong đó có 59,7% thành phần bản cố nông. Xã Cát Lại (Bình Lục) trước đây phong trào yếu, sau học tập và củng cố kiện toàn chi ủy, nhiều đảng viên đã vào tổ đời công, vào hợp tác xã nông nghiệp, phong trào ở xã có chuyển biến tốt ⁽¹⁾.

Cuối năm 1958, việc củng cố chi bộ, kiện toàn chi ủy đã căn bản hoàn thành; các Ban Huyện ủy, Thị ủy và Đảng ủy trực thuộc cũng đã được bầu lại. Từ ngày 23 đến 27-1-1959, Đảng bộ tỉnh Hà Nam tiến hành Đại hội toàn thể lần thứ III. Trong phần đánh giá, Báo cáo tại Đại hội nêu rõ:

“Năm 1958, năm đầu của kế hoạch 3 năm (1958 - 1960). Đảng bộ và nhân dân Hà Nam đã nỗ lực vượt mọi khó khăn, phấn đấu đạt nhiều thành tích trên các mặt công tác, nổi bật là sản xuất nông nghiệp đã đạt được vụ mùa bội thu.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã chú ý củng cố các chi bộ. Song việc giáo dục bồi dưỡng về nhân thức xây dựng xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tiến hành chưa thường xuyên, nhiều người vẫn còn tư tưởng, khuynh hướng làm ăn riêng lẻ”.

Đại hội đã đề ra phương hướng: *“Phải tiến hành cải tạo, phát triển kinh tế trên cả 3 mặt: nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp. Trên 3 mặt đó lấy cải tạo và phát triển nông nghiệp là trọng tâm; giữa cải tạo và phát triển, lấy cải tạo nông nghiệp là chính để đẩy mạnh phong trào đời công, hợp tác. Có kế hoạch cụ thể chấn chỉnh tổ chức phù hợp với tình hình phong trào*

(1) Sự kiện LSD Hà Nam Ninh, Sđd trang 82 - 83.

phát triển hợp tác xã; đồng thời tiến hành song song các mặt công tác văn hóa, giáo dục, trị an, quốc phòng coi đó là nội dung toàn diện về cách mạng xã hội chủ nghĩa". Đại hội cũng chỉ rõ phải "Tích cực củng cố Đảng, đặc biệt quan tâm về công tác tư tưởng, giáo dục chính trị cho cán bộ và đảng viên từ tỉnh đến cơ sở, phải chú trọng về mặt tổ chức, phát triển đảng viên, đề cao ý thức tổ chức kỷ luật. Các cấp ủy Đảng phải đi sâu, chỉ đạo cụ thể từng ngành, từng mặt công tác, giữ gìn đoàn kết, thương xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng bộ, trong các cấp ủy và đảng viên".

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 25 đồng chí, trong đó có 19 Ủy viên chính thức. Đồng chí Lê Quang Tuấn được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đây là Đại hội đầu tiên kể từ sau giải phóng, có ý nghĩa quan trọng trong việc đề ra phương hướng nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong giai đoạn mới của cách mạng; đánh dấu bước trưởng thành về chính trị, tư tưởng, tổ chức và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, là nhân tố thúc đẩy và quyết định thắng lợi phong trào cách mạng của tỉnh những chặng đường tiếp theo.

Như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã nhấn mạnh : *Lấy cải tạo và phát triển nông nghiệp làm trọng tâm, với phương châm tích cực lãnh đạo tiến bước vững chắc, quy hoạch toàn diện, sát với từng vùng, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp có chuyển biến tích cực. Mùa thu năm 1959, sau 3 tháng xây dựng, toàn tỉnh đã tăng thêm 298 hợp tác xã với 20.255 hộ xã viên (đạt 19,76% số hộ). Vùng đồng bào công giáo đã có 27 hợp tác xã. Lại phát triển được 10 hợp tác xã trồng cây ăn quả.*